

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TRUNG VƯƠNG
Số: ~~1847~~ TB-BVTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

BẢNG GIÁ MÁU MỘT ĐƠN VỊ MÁU TOÀN PHẦN VÀ CHẾ PHẨM MÁU

(Theo Quyết định 3193 /QĐ-TMHH ngày 20/12/2024)

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BYT ngày 01 tháng 07 năm 2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá;

Căn cứ công văn số 3086/BYT-KH-TC ngày 22/05/2023 của Bộ y tế về việc xin ý kiến dự thảo Thông tư quy định giá tối đa máu toàn phần, chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn;

Căn cứ quyết định số 3833/QĐ-BYT ngày 19/12/2024 của Bộ Y tế về giá tối đa một đơn vị máu toàn phần, chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn;

Căn cứ quyết định số 3193/QĐ-TMHH ngày 20/12/2024 về việc phê duyệt giá cung cấp một đơn vị máu toàn phần, chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn cho các cơ sở y tế trong công lập của Giám đốc Bệnh viện Truyền Máu Huyết Học;

Bệnh viện Trung Vương - Phòng tài chính kế toán thông báo, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 bệnh viện áp dụng giá máu theo danh mục sau:



Đơn vị: đồng.

STT	Mã VT	DM dùng chung	Tên vật tư	Thể tích thực (ml) (+10 %)	ĐVT	Giá mua bên truyền máu=Giá mua+XN NAT+XNK TBT
1	MA213	2.6.KTNAT	[01/01/2025] Khối hồng cầu từ 250 ml máu toàn phần (Đã bao gồm xét nghiệm NAT và sàng lọc kháng thể bất thường)	180	Đơn vị	902.000
2	MA214	2.7.KTNAT	[01/01/2025] Khối hồng cầu từ 350 ml máu toàn phần (Đã bao gồm xét nghiệm NAT và sàng lọc kháng thể bất thường)	230	Đơn vị	1.027.000
3	MA215	2.8.KTNAT	[01/01/2025] Khối hồng cầu từ 450 ml máu toàn phần (Đã bao gồm xét nghiệm NAT và sàng lọc kháng thể bất thường)	280	Đơn vị	1.133.000
4	MA216	3.3	[01/01/2025] Huyết tương tươi đông lạnh 100 ml	100	Đơn vị	170.000
5	MA217	3.4	[01/01/2025] Huyết tương tươi đông lạnh 150 ml	150	Đơn vị	200.000
6	MA218	3.5	[01/01/2025] Huyết tương tươi đông lạnh 200 ml	200	Đơn vị	310.000
7	MA219	7.2	[01/01/2025] Tủ lạnh thể tích 50 ml (từ 1.000 ml máu toàn phần)	50	Đơn vị	377.000
8	MA220	1.7.KTNAT	[01/01/2025] Máu toàn phần 350 ml (Đã bao gồm xét nghiệm NAT và sàng lọc kháng thể bất thường)	395	Đơn vị	1.037.000
9	MA221	1.8.KTNAT	[01/01/2025] Máu toàn phần 450 ml (Đã bao gồm xét nghiệm NAT và sàng lọc kháng thể bất thường)	510	Đơn vị	1.153.000
10	MA222		[01/01/2025] Khối tiểu cầu 8 đơn vị (từ 2000ml máu toàn phần) (Bao gồm túi pool và lọc bạch cầu)	250	Đơn vị	1.903.000

STT	Mã VT	DM dùng chung	Tên vật tư	Thể tích thực (ml) (+10 %)	ĐVT	Giá mua bên truyền máu=Giá mua+XN NAT+XNK TBT
11	MA223	9.5.KTNAT	[01/01/2025] [Khối tiểu cầu gạn tách 40 ml] Chi phí điều chế Khối tiểu cầu gạn tách (chưa bao gồm bộ dụng cụ gạn tách) (Đã bao gồm xét nghiệm NAT và sàng lọc kháng thể bất thường)	40	Đơn vị	202.667
	MA224	N07.07.010.2.K79428	[01/01/2025] Bộ dụng cụ gạn tách 40 ml (Tỷ lệ 1/6)	40	1/6 Bộ	449.167
12	MA225	9.5.KTNAT	[01/01/2025] [Khối tiểu cầu gạn tách 120 ml] Chi phí điều chế Khối tiểu cầu gạn tách (chưa bao gồm bộ dụng cụ gạn tách) (Đã bao gồm xét nghiệm NAT và xét nghiệm sàng lọc kháng thể bất thường)	120	Đơn vị	660.500
	MA226	N07.07.010.2.K79428	[01/01/2025] Bộ dụng cụ gạn tách 120 ml (Tỷ lệ 1/2)	120	½ Bộ	1.347.500
13	MA227	9.4.KTNAT	[01/01/2025] [Khối tiểu cầu gạn tách 250 ml] Chi phí điều chế Khối tiểu cầu gạn tách (chưa bao gồm bộ dụng cụ gạn tách) (Đã bao gồm xét nghiệm NAT và sàng lọc kháng thể bất thường)	250	Đơn vị	1.216.000
	MA228	N07.07.010.2.K79428	[15/02/2023] Bộ dụng cụ gạn tách 250 ml	250	Bộ	2.695.000
14	MA229	VM.79428	[15/02/2023] Chi phí vận chuyển /01 đơn vị máu (Chế phẩm máu)		Đơn vị	17.000

VD1(Số thứ tự 1): Khi khoa sử dụng 01 Túi [01/01/2025] Khối hồng cầu từ 250 ml máu toàn phần (Đã bao gồm xét nghiệm NAT và sàng lọc kháng thể bất thường) thì phải thống kê:

+ [01/01/2025] Khối hồng cầu từ 250 ml máu toàn phần (Đã bao gồm xét nghiệm NAT và sàng lọc kháng thể bất thường)

VD2 (Số thứ tự 13): Khi khoa sử dụng 01Túi [Khối tiểu cầu gạn tách 250 ml] Chi phí điều chế Khối tiểu cầu gạn tách (chưa bao gồm bộ dụng cụ gạn tách) (Đã bao gồm xét nghiệm NAT và sàng lọc kháng thể bất thường) thì phải thống kê:

+ [01/01/2025] [Khối tiểu cầu gạn tách 250 ml] Chi phí điều chế Khối tiểu cầu gạn tách (chưa bao gồm bộ dụng cụ gạn tách) (Đã bao gồm xét nghiệm NAT và sàng lọc kháng thể bất thường)

+ [01/01/2025] Bộ dụng cụ gạn tách 250 ml

Ghi chú 1: Khoa sử dụng 01 túi Khối tiểu cầu gạn tách 250 thì thống kê 01 túi Khối tiểu cầu gạn tách 250 + 01 Bộ dụng cụ gạn tách 250. Khi sử dụng 02 túi Khối tiểu cầu gạn tách 250 thì thống kê 02 túi Khối tiểu cầu gạn tách 250 + 02 Bộ dụng cụ gạn tách 250, ...

Ghi chú 2: + Trường hợp 1: Khoa thống kê máu trước ngày 01/01/2025 thì khoa chọn giá máu cũ có ghi (15/09/2023)

+ Trường hợp 2: Khoa thống kê máu từ ngày 01/01/2025 thì khoa chọn giá máu mới có ghi ngày (01/01/2025)

Nơi nhận:

- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, TCKT (NTHT/ 4b)



BS. CKII. Huỳnh Ngọc Hớn